

Số: ~~49~~ 9/2022/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày ~~18~~ 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2967/TTr-SYT ngày 31 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

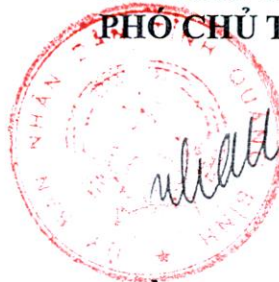
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~28~~ 28 tháng ~~11~~ 11 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên
dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**
(Kèm theo Quyết định số 119 /2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cộng tác viên dân số tại các thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn, bản) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện việc xét chọn, quản lý và chi trả bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.
3. Các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Số lượng cộng tác viên dân số

- Đối với thôn, bản của các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 có quy mô dưới 100 hộ thì bố trí 01 cộng tác viên; từ 100 hộ đến dưới 200 hộ thì bố trí 02 cộng tác viên; từ 200 hộ trở lên bố trí 03 cộng tác viên.

- Đối với thôn, bản của các xã thuộc các vùng còn lại có quy mô dưới 180 hộ thì bố trí 01 cộng tác viên; từ 180 hộ đến dưới 380 hộ thì bố trí 02 cộng tác viên; từ 380 hộ trở lên bố trí 03 cộng tác viên.

Điều 4. Nguyên tắc và ưu tiên trong xét chọn cộng tác viên dân số

1. Nguyên tắc xét chọn

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của Nhà nước.

uk

b) Việc xét chọn cộng tác viên dân số phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (Thông tư số 02/2021/TT-BYT).

2. Ưu tiên trong xét chọn

a) Ưu tiên xét chọn những người đã làm cộng tác viên dân số tại thôn, bản có đủ tiêu chuẩn theo quy định để bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số; ưu tiên cho người có nhiều thời gian làm cộng tác viên dân số hơn.

b) Nhân viên y tế thôn, bản; cộng tác viên dinh dưỡng; chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn, bản.

c) Trường hợp các tiêu chí xét chọn bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 5. Quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số

1. Đối với những thôn, bản đã có người làm Cộng tác viên dân số tiếp tục sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT.

2. Quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số mới

a) Thông báo xét chọn Cộng tác viên dân số

Căn cứ nhu cầu thực tế về Cộng tác viên dân số, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Trạm y tế) báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Trưởng Trạm Y tế phối hợp với Trưởng thôn, bản thống nhất tổ chức triển khai thực hiện, như sau:

- Thông báo công khai nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số bằng hình thức thông báo được niêm yết tại Trạm Y tế và nhà văn hóa thôn, bản; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn, của thôn, bản (nếu có);

- Cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện vọng đăng ký tuyển chọn thì nộp hồ sơ tại Trạm Y tế.

- Trạm y tế phối hợp với Trưởng thôn, bản tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất giới thiệu và lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số (gửi kèm theo biên bản họp); gửi trình Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố xét chọn Cộng tác viên dân số.

b) Thành lập Hội đồng xét chọn

Hội đồng xét chọn Cộng tác viên dân số do Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thành lập gồm 05 đến 07 thành viên, trong đó đại diện lãnh đạo Trung tâm Y tế làm Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng là Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, các thành viên là trưởng, phó khoa, phòng của Trung tâm Y tế, Trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (nơi có hồ sơ xét chọn bổ sung Cộng tác viên dân số).

Hội đồng xét chọn cộng tác viên dân số thực hiện các nhiệm vụ sau:



- Kiểm tra, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực của người dự xét chọn.
- Hội đồng xét chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng xét chọn đã biểu quyết.
- Báo cáo Giám đốc Trung tâm Y tế về kết quả xét chọn.
- Hội đồng xét chọn cộng tác viên dân số tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Tổ chức xét chọn và công bố kết quả xét chọn

- Hội đồng tiến hành xét chọn, biểu quyết xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển là người có kết quả cao nhất, tùy theo số lượng cần chọn để xác định người trúng tuyển tính từ kết quả cao đến thấp và có từ 50% trở lên thành viên biểu quyết nhất trí;
- Giám đốc Trung tâm Y tế ban hành Quyết định công nhận Cộng tác viên dân số, đồng thời gửi Quyết định tới người trúng xét tuyển hoặc người công tác viên đang thực hiện nhiệm vụ theo địa chỉ đã đăng ký để người trúng xét tuyển hoặc công tác viên dân số đang thực hiện nhiệm vụ được biết, thực hiện việc ký hợp đồng trách nhiệm và nhận việc.
- Kết quả xét chọn được gửi bằng văn bản qua hệ thống bưu chính hoặc nhắn tin, điện thoại trực tiếp cho người tham gia xét chọn, đồng thời niêm yết tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế và Nhà văn hóa thôn, bản.

Điều 6. Hợp đồng trách nhiệm với cộng tác viên dân số

Cộng tác viên dân số phải ký kết hợp đồng trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT. Đối với những cộng tác viên dân số đã thực hiện nhiệm vụ và được hưởng bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND thì thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, lập danh sách những người đang làm Cộng tác viên dân số đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để tiếp tục ký hợp đồng trách nhiệm. Đối với cộng tác viên dân số tại các thôn, bản chưa đạt các tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo hoặc thay thế để đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác dân số tại thôn, bản.

b) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm cho các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố để chi trả cho công tác viên dân số.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

d) Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức liên tục để chuẩn hóa, nâng cao trình độ về chuyên môn đối với công tác viên dân số. Đồng thời hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của công tác viên Dân số với các chương trình y tế.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức xét chọn công tác viên dân số theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện chế độ chính sách đối với công tác viên dân số thôn, bản theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc quản lý ngân sách chi trả kinh phí hỗ trợ cho công tác viên dân số theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế, các phòng ban liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát về hoạt động đối với công tác viên dân số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp và trình UBND tỉnh) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

